

Số: 54/KH-NPC

Phù Cừ, ngày 24 tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC DẠY HỌC ĐỐI VỚI LỚP 10
Năm học 2022 – 2023

Căn cứ vào quy định của chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Căn cứ Công văn số 370/SGDDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 09/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Xây dựng phương án tổ chức dạy học lớp 10 năm học 2022 – 2023;

Căn cứ tình hình đội ngũ cán bộ, giáo viên; số lượng học sinh lớp 10 được giao; điều kiện cơ sở vật chất hiện có của nhà trường;

Trường THPT Nam Phù Cừ xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học lớp 10 năm học 2022 – 2023 như sau:

1. Phương án tổ chức lớp học, lựa chọn môn học đáp ứng yêu cầu giáo dục định hướng nghề nghiệp

- Năm học 2022 – 2023, trường THPT Nam Phù Cừ được giao chỉ tiêu 6 lớp 10 với 264 học sinh.

- Căn cứ vào các nhóm ngành, nghề; căn cứ đội ngũ giáo viên hiện có; căn cứ nhu cầu của xã hội và nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu, nguyện vọng học tập của học sinh, trường THPT Nam Phù Cừ dự kiến xây dựng 6 lớp 10 thành 3 nhóm, tương ứng với 3 nhóm ngành, nghề cơ bản hiện nay để học sinh lựa chọn:

+ Nhóm các ngành, nghề khối kinh tế: 2 lớp.

+ Nhóm các ngành, nghề khối tự nhiên, kĩ thuật: 2 lớp.

+ Nhóm các ngành, nghề khối khoa học xã hội, nhân văn: 2 lớp.

- Ở mỗi nhóm, có sự khác biệt về môn học lựa chọn và chủ đề tự chọn giữa 2 lớp.

Cụ thể như sau:

Nhóm môn	Lớp	Nhóm 1 (Hướng nghiệp ngành kinh tế)		Nhóm 2 (Hướng nghiệp ngành KHTN, kĩ thuật)		Nhóm 3 (Hướng nghiệp ngành KHXHNV)	
		10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6
Môn học lựa chọn	KHTN	Lí, Hóa	Lí, Hóa	Lí, Hóa, Sinh	Lí, Hóa, Sinh	Lí	Sinh
	KHXH	Sử, Địa	Địa, KT và PL	Địa	Sử	Sử, Địa, KT và PL	Sử, Địa, KT và PL

	CN và NT	Tin	Tin	CN (CN)	CN (NN)	CN (CN)	CN (NN)
Chuyên đề lựa chọn	Môn 1	Toán	Toán	Toán	Toán	Văn	Văn
	Môn 2	Lí	Văn	Lí	Hóa	Sử	Sử
	Môn 3	Tin	KT và PL	Hóa	Sinh	Địa	Địa
Môn học/ HĐGD bắt buộc đối với tất cả các lớp	1. Toán 2. Ngữ văn. 3. Tiếng Anh. 4. Giáo dục thể chất. 5. Giáo dục Quốc phòng – an ninh. 6. Hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp. 7. Giáo dục địa phương.						

2. Phương án tổ chức dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục

- Mỗi sáng học từ 4 – 5 tiết, mỗi tiết 45 phút.
- Thời khóa biểu xây dựng theo hướng xếp tối đa các tiết của mỗi môn học liên nhau (không quá 2 tiết liên/ buổi) để thuận lợi cho giáo viên áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, thuận lợi cho học sinh tham gia học tập.
- Trong quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế, biến động đội ngũ giáo viên, nội dung chương trình các môn học và các hoạt động giáo dục; căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, nhà trường có thể điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp.

Ví dụ:

- + Chuyên đề học tập lựa chọn: có thể bố trí học tập trung vào các buổi chiều, mỗi chiều từ 2 – 3 tiết (phụ thuộc vào tiến độ nội dung của môn học).
- + Giáo dục địa phương: có thể bố trí một số nội dung học tập trung vào các buổi chiều, mỗi chiều từ 2 – 3 tiết (phụ thuộc vào nội dung của các chuyên đề).
- + Giáo dục QP và AN: các nội dung thực hành có thể bố trí học tập trung vào các buổi chiều hoặc học dứt điểm theo đợt.
- + Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: có thể bố trí một số nội dung vào các buổi chiều, học tập trung theo đơn vị lớp, khối hoặc cả trường; địa điểm có thể tại trường hoặc ngoài nhà trường ...

3. Phân công giáo viên dạy hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và giáo dục địa phương

3.1. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- Thời lượng của hoạt động cả năm học: 105 tiết/lớp.
- Phân công 01 đồng chí trong Ban giám hiệu trực tiếp phụ trách. Phân công 03 giáo viên thực hiện nội dung giáo dục TN-HN, các giáo viên được bồi dưỡng, tập huấn đầy đủ chương trình.
- Sắp xếp cụ thể thời lượng như sau:

+ 1/3 thời lượng vào tiết sinh hoạt tập thể đầu tuần. Thực hiện theo nội dung chương trình HĐ TN-HN.

+ 1/3 thời lượng vào tiết sinh hoạt lớp cuối tuần. Thực hiện theo nội dung chương trình HĐ TN-HN.

+ 1/3 thời lượng tổ chức tập trung. Thực hiện theo nội dung chương trình HĐ TN-HN. (Nội dung và kế hoạch chi tiết nhà trường xây dựng sau).

3.2. Giáo dục địa phương

Căn cứ nội dung giáo dục địa phương, bố trí giáo viên các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí thực hiện.

4. Kiểm tra, đánh giá

Thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Ban giám hiệu;
- Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- Đăng website;
- Lưu VT.

**TM. BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Trần Văn Thành



Nội dung	10A1			10A2			10A3			10A4			10A5			10A6			
	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	
Môn học/ HDGD																			
Môn bắt buộc																			
Toán	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54
Ngữ văn	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54
Tiếng Anh	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54
GD thể chất	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36
GD QP-AN	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18
Vật lí	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36
Hóa học	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36
Sinh học							36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36
Lịch sử	36	34	70							36	34	70							
Địa lí	36	34	70	36	34	70	36	34	70				36	34	70	36	34	70	36
GD KT và PL				36	34	70							36	34	70				
Tin học	36	34	70	36	34	70				36	34	70							
CN (CN)							36	34	70				36	34	70				
CN (NN)										36	34	70				36	34	70	
Toán	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18
Ngữ văn				18	17	35							18	17	35				
Vật lí	18	17	35				18	17	35										
Hóa học				18	17	35	18	17	35										
Sinh học							18	17	35				18	17	35				
Lịch sử																18	17	35	18
Địa lí																18	17	35	18
GD KT và PL				18	17	35													
Tin học	18	17	35																
HD TN-HN	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54
GD địa phương	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18
Số tiết trung bình/ tuần	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29

Phù Cù, ngày 24 tháng 03 năm 2022

**PHƯƠNG THỨC XẾP HỌC SINH VÀO NHÓM LỚP
THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG NĂM 2018**

Năm học 2022 – 2023, trường THPT Nam Phù Cù được giao 6 lớp với 264 học sinh (bình quân 44 Hs/lớp).

Căn cứ vào quy định của chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và thực tế các nguồn lực hiện có, trường THPT Nam Phù Cù xây dựng mô hình nhà trường với các nhóm lớp khối 10, như sau:

Nhóm môn		Nhóm 1 (Hướng nghiệp ngành kinh tế)		Nhóm 2 (Hướng nghiệp ngành KHTN, kĩ thuật)		Nhóm 3 (Hướng nghiệp ngành KHXHNV)	
		Lớp	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5
Môn học lựa chọn	KHTN	Lí, Hóa	Lí, Hóa	Lí, Hóa, Sinh	Lí, Hóa, Sinh	Lí	Sinh
	KHXH	Sử, Địa	Địa, KT và PL	Địa	Sử	Sử, Địa, KT và PL	Sử, Địa, KT và PL
	CN và NT	Tin	Tin	CN (CN)	CN (NN)	CN (CN)	CN (NN)
Chuyên đề lựa chọn	Môn 1	Toán	Toán	Toán	Toán	Văn	Văn
	Môn 2	Lí	Văn	Lí	Hóa	Sử	Sử
	Môn 3	Tin	KT và PL	Hóa	Sinh	Địa	Địa
Môn học/ HĐGD bắt buộc đối với tất cả các lớp		1. Toán 2. Ngữ văn. 3. Tiếng Anh. 4. Giáo dục thể chất. 5. Giáo dục Quốc phòng – an ninh. 6. Hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp. 7. Giáo dục địa phương.					

Lưu ý: Nhà trường đặt ra các nhóm 1,2,3 chỉ có tính chất gợi ý, định hướng nghề nghiệp cho HS sau khi ra trường.

Học sinh đã trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2022 – 2023 trường THPT Nam Phù Cù, dựa vào năng lực học tập của bản thân, mỗi học sinh cùng cha mẹ học sinh lựa chọn và đăng ký để được xếp vào học ở một lớp trong 6 lớp trên.



Mỗi học sinh được đăng ký 04 nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên:

- **NV1:** Vào học ở lớp mong muốn nhất (phù hợp với định hướng nghề nghiệp sau khi ra trường);
- **NV2:** Vào học ở lớp mong muốn thứ hai (chọn lớp cùng nhóm)
Ví dụ: Hs đã có VN1 vào lớp 10A1 thì NV2 nên chọn 10A2 và ngược lại;
- **NV3:** Vào học ở lớp mong muốn thứ ba thuộc một trong 2 nhóm còn lại.
- **NV4:** Vào học ở lớp mong muốn thứ tư thuộc nhóm còn lại cuối cùng (chưa đăng ký).

Chú ý:

1/ Học sinh nên chọn đủ 4 nguyện vọng, các NV không được trùng nhau.

2/ Sĩ số các lớp: Không vượt quá 45 Hs/lớp.

Phương thức xếp học sinh vào các lớp:

Bước 1: Xét nguyện vọng 1 (NV1) vào các lớp căn cứ điểm xét tuyển vào trường học sinh đạt được trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022 – 2023, xếp từ cao xuống thấp cho đủ 44 học sinh/lớp, số Hs đăng ký NV1 còn dư chuyển xét NV2.

(Điểm xét tuyển = Tổng điểm ba bài thi + điểm ưu tiên).

Nếu các lớp có số Hs đăng ký NV1 từ 44 đến 45 học sinh thì không xét các NV tiếp theo.

Bước 2:

Số Hs còn dư sau khi xét không đạt NV1 thì sẽ chuyển xét NV 2 vào các lớp còn thiếu (căn cứ điểm xét tuyển vào trường học sinh đạt được trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022 – 2023, xếp từ cao xuống thấp sao cho tổng số Hs NV 1 và NV 2 của lớp đủ 44 hoặc 45 Hs, số Hs đăng ký NV2 còn dư chuyển xét NV3.

Nếu các lớp có tổng số Hs xét NV 1, NV2 đủ từ 43 đến 45 học sinh thì không xét các NV tiếp theo.

Bước 3:

Số Hs còn dư sau khi xét không đạt NV2 thì sẽ chuyển xét NV 3 vào các lớp còn thiếu (căn cứ điểm xét uyển vào trường học sinh đạt được trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022 – 2023, xếp từ cao xuống thấp sao cho tổng số Hs NV1, NV 2, NV3 của lớp đủ 44 hoặc 45 Hs, số Hs đăng ký NV3 còn dư chuyển xét NV 4.

Bước 4:

Số Hs còn dư sau khi xét không đạt NV3 thì sẽ chuyển xét NV 4 vào các lớp còn thiếu (căn cứ điểm xét uyển vào trường học sinh đạt được trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022 – 2023, xếp từ cao xuống thấp sao cho tổng số Hs NV1, NV 2, NV3, NV4 của lớp đủ 44 hoặc 45 Hs

Bước 5: Nhà trường sắp xếp những Hs còn lại vào các lớp còn thiếu và kết thúc.

Lưu ý: Trong quá trình xét, BGH có thể xử lý linh hoạt về sĩ số (nhưng không quá 45 Hs/lớp).

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hưng Yên (để bc);
- Các phòng GD, các trường THCS trong tỉnh HY;
- Đăng Website nhà trường;
- Lưu VT



Đặng Văn Ca

